

Chương IV

ẤN ĐỘ THỜI PHONG KIẾN

Bài 8

CÁC QUỐC GIA ẤN VÀ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ẤN ĐỘ (1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức

Giúp HS hiểu được :

– Ấn Độ là một nước có nền văn minh lâu đời, phát triển cao, cùng với Trung Quốc có ảnh hưởng sâu rộng ở châu Á và trên thế giới.

- Thời Gúp-ta và Hậu Gúp-ta là thời kì định hình văn hóa truyền thống Ấn Độ.
- Nội dung văn hóa truyền thống Ấn Độ.

Văn hóa Ấn Độ có ảnh hưởng trực tiếp đến Việt Nam, tạo nên mối quan hệ kinh tế và văn hóa mật thiết giữa hai nước.

2. Về tư tưởng, tình cảm

Hiểu biết về văn hóa Ấn Độ là cơ sở để tăng cường sự hiểu biết, quan hệ thân tình, tôn trọng nhau giữa hai nước.

Lịch sử Ấn Độ chia làm hai bài, mỗi bài 1 tiết.

3. Về kỹ năng

Củng cố kỹ năng trình bày sự kiện kết hợp với lược đồ.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý

1. Về nội dung

Giảng để HS nhận biết :

- Tiêu đề của 5 yếu tố văn hóa truyền thống Ấn Độ.
- Nội dung của 2 – 3 yếu tố dễ hiểu, như chữ viết (tên), văn (tác phẩm), đặc điểm kiến trúc đền, tháp...

2. Về phương pháp

Sử dụng phương pháp nêu vấn đề để gợi mở những nội dung cần tìm hiểu đối với HS ; trên cơ sở đó, dẫn dắt các em nắm bắt các sự kiện chính qua từng thời kì phát triển của lịch sử Ấn Độ được đề cập trong bài học.

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Nên có tranh, ảnh, ít nhất cũng có ảnh vài ba ngôi tháp (có tên gọi).
- Chuẩn bị một băng video về văn hoá Ấn Độ (đã phát trên VTV2, tháng 6-2003) cho HS xem một đoạn.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài học

GV có thể sử dụng đoạn mở đầu trong SGK ở tr. 51.

2. Tổ chức các hoạt động dạy và học

Giới thiệu Ấn Độ chủ yếu từ đầu đến thế kỉ X. Bài gồm hai mục :

Mục 1. Thời kỉ các quốc gia đầu tiên

Tuy nhiên, bài học chỉ bắt đầu từ khoảng năm 1500 TCN, tức là năm bắt đầu của văn minh sông Hằng ở Đông Bắc Ấn Độ. Thời gian trước, xa hơn nữa – từ khoảng 3000 năm đến 1500 năm TCN, là thời cổ xưa nhất, thời văn minh sông Ấn ở Tây Bắc Ấn Độ, đã học ở bài "Các quốc gia cổ đại phương Đông" ; ở đây không cần nhắc lại.

Mục này, GV nên cho HS nắm hai ý chính :

- Ở vùng sông Hằng mưa thuận gió hoà (hàm ý sông Ấn trước kia nắng cháy, khô hạn), bắt đầu hình thành 6 – 7 nước, thường tranh giành ảnh hưởng, nhưng mạnh nhất là nước Ma-ga-đa ở trung lưu.

- Vua mở đầu là Bim-bi-sa-ra, nhưng vua kiệt xuất nhất (vua thứ 11) là A-sô-ca. Kiệt xuất ở chỗ ông chính chiến thống nhất lãnh thổ và ở hoạt động văn hoá của ông (phát triển Phật giáo và dựng nhiều "chỉ dụ A-sô-ca", như kiểu văn bia còn gọi là cột A-sô-ca).

Mục này có hai sự kiện văn hoá và ba tên riêng, cùng với một sự kiện bao trùm là bước đầu thống nhất lãnh thổ bằng các cuộc chinh chiến, GV nên giảng cho HS biết và hiểu về một giai đoạn đầu của lịch sử Ấn Độ.

Mục này giảng nhanh để dành 2/3 tiết học cho mục 2, chủ yếu dành cho nội dung của thời Gúp-ta

Mục 2. Thời kì Vương triều Gúp-ta và sự phát triển của văn hoá truyền thống Ấn Độ

Giới thiệu một thời kì phát triển với tên gọi nhấn mạnh về thời này là *Vương triều Gúp-ta*, bởi Gúp-ta là chính nhưng không chỉ có Gúp-ta (319 – 467), mà tiếp sau là Hậu Gúp-ta (467 – 606) và cả Hác-sa (606 – 647), có cùng tính chất cơ bản là sự định hình và phát triển của văn hoá truyền thống Ấn Độ.

Cả thời kì bảy thế kỉ đầu Công nguyên, thời Gúp-ta chỉ chiếm một phần nhỏ, hơn một thế kỉ, nhưng nó là thời kì định hình của văn hoá truyền thống Ấn Độ, tiêu biểu cho nội dung của cả một thời kì dài của lịch sử Ấn Độ.

GV cho HS hiểu : Giai đoạn trước Gúp-ta, từ đầu Công nguyên đến năm 319, miền Bắc Ấn Độ còn thường xuyên bị các tộc bên ngoài uy hiếp, xâm lấn, chưa yên (tham khảo *Lịch sử thế giới cổ đại*, sách DHSP, chương IV, mục 7 ; chỉ nói lướt qua để nối thời gian lịch sử). Đến năm 319, vua Gúp-ta I thống nhất Bắc Ấn Độ lên ngôi, lập Vương triều Gúp-ta.

Tuy nhiên, giai đoạn trước cũng là *chuẩn bị* cho sự phát triển thời Gúp-ta và cả giai đoạn sau Hậu Gúp-ta và Hác-sa (năm 467 - 606), khi vương triều này đã kết thúc, vẫn là sự tiếp nối những thành tựu đã đạt được ở thời Gúp-ta. Như thế để HS có thể hiểu diễn biến của tiến trình lịch sử, trong đó nổi bật và nhấn mạnh cái tên Thời Gúp-ta cùng với nội dung của nó.

GV không cần nhấn mạnh để HS phải nhớ vương triều có mấy vua, từ năm nào đến năm nào, chỉ cần hiểu vương triều này nằm trong sự liên tục, không phải là đứt đoạn của tiến trình lịch sử.

Tóm lại, nội dung chính của mục là dừng lại để giảng về *thời kì Lịch sử Gúp-ta* – thời kì định hình văn hoá truyền thống Ấn Độ và những sự kiện văn hoá gắn với nó.

– Đạo Phật từ buổi đầu nước Ma-ga-đa phát triển đến cả thời Gúp-ta (từ thế kỉ V TCN đến thế kỉ V sau CN), qua cả nghìn năm. Quê hương Phật ở thành phố Ka-pi-la-va-xtu, chân núi Hi-ma-lay-a. Đạo Phật được truyền bá khắp miền Bắc Ấn Độ và rộng ra đến nhiều nơi.

– Đồng thời với đạo Phật, Ấn Độ còn có đạo Hin-du (hay Ấn Độ giáo), thờ chủ yếu các vị thần : bộ ba thần Bra-ma, thần Vi-snu, thần Si-va cùng với thần In-dra và nhiều thần thánh khác.

– Người Ấn Độ cũng hoàn chỉnh chữ viết cổ của mình, chữ Phạn (*san-skrít*) – để ghi chép, sáng tác thơ văn, làm thành một nền văn học cổ điển Ấn Độ – văn học Hin-đu, mang tinh thần và triết lí Hin-đu giáo.

Kết lại, HS cần hiểu nội dung và ý nghĩa đoạn chữ nhỏ trong bài : "Thời Gúp-ta đã có... loài người "(trang 54).

Bài có hai mục, mỗi mục không có nhiều sự kiện, nhưng lại có một số ý liên hoàn, làm thành bức tranh lịch sử và văn hoá của một thời – thời Gúp-ta ở Ấn Độ.

GV nên dùng tranh ảnh có hình Phật và các vị thần như : thần In-đra, thần Bra-ma, thần Vi-snu, thần Si-va,... ở Ấn Độ để HS có khái niệm về hình thức của tôn giáo, chứ chưa phải là nội dung tôn giáo đó. Như thế là một đất nước, một thời, lại sản sinh ra hai tôn giáo thế giới, làm thành nét nổi bật của văn hoá Ấn Độ.

Một nét nữa là chữ viết được hoàn thiện, nhờ đó mà có cả một nền văn học cổ.

Cuối giờ học, GV có thể đưa thêm câu hỏi củng cố cho HS, ví dụ như :

1. Tại sao gọi cả một thời kì của văn minh sông Hằng là thời Gúp-ta ?

2. Những nét đặc sắc của văn hoá truyền thống Ấn Độ là gì ?

HS cần được hiểu rõ hơn : Những thành tố nào tạo nên nền tảng của văn hoá truyền thống Ấn Độ ?

Hai tôn giáo lớn đã trở thành "tôn giáo thế giới" ; và lại, bản thân tôn giáo không phải là "văn hoá truyền thống" mà chỉ có cách thể hiện của nó, tính chất văn hoá của nó (triết lí, quan niệm) mới trở thành văn hoá truyền thống ; do vậy, GV không cần để HS phải hiểu khái niệm tôn giáo thế giới này.

SGK nêu ra *năm thành tố*:

– Triết lí và lẽ nghi trở thành quan niệm và tập tục xã hội ; Giới hạn chủ yếu là tôn giáo nào ? thờ vị thần nào ?

– Cùng với *tôn giáo* (1) là *kiến trúc* (2) đền, chùa, lăng mộ theo quan niệm, quy tắc tôn giáo. Chẳng hạn như đền tháp hình núi Mê-ru, chùa hang Át-gian-ta, lăng mộ hình bán cầu, như bát úp...

– Tượng Phật và thần thánh được tạc bằng đá, đúc bằng đồng... theo những quy tắc *nghệ thuật tượng thờ* (3) của mỗi tôn giáo.

– *Chữ viết* (4) dùng để viết văn bia, có chữ Phạn (*san-skrít*) và chữ Pa-li để chép kinh kệ.

– Từ chữ viết và tinh thần Hin-đu, đã có nhiều tác phẩm *văn học* (5) mang đậm tinh thần và tính chất Ấn Độ.

Năm thành tố này cũng là nội dung truyền bá ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ ra bên ngoài, sang Đông Nam Á ; tuy nhiên không cần cho HS biết những hình thức

cụ thể của các loại hình đền, chùa, tượng mà chỉ cần hiểu có kiến trúc và các pho tượng đi liền tôn giáo để thờ cúng. Có thể sưu tầm cho HS xem một số hình ảnh.

Nên chú ý : Bài Ấn Độ (cả 2 tiết) dành chủ yếu cho HS hiểu văn hoá truyền thống Ấn Độ là gì ? Nó định hình ở thời kì I và làm nền suốt chiều dài lịch sử. Tiết 2 giới thiệu chủ yếu về ba giai đoạn lịch sử, có thêm yếu tố văn hoá mới.

3. Sơ kết bài

- GV khái quát lại những mốc chính về sự phát triển của văn hoá truyền thống Ấn Độ và ảnh hưởng của nền văn hoá này đối với các nước trong khu vực.
- Phản bài tập, GV cho HS sưu tầm những tư liệu, tranh ảnh về văn hoá truyền thống Ấn Độ thời kì này.

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lương Ninh (Chủ biên). *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục, H., 1991.
- Lương Ninh (Chủ biên). *Lịch sử văn hoá thế giới cổ – trung đại*, NXB Giáo dục, H., 1992.